

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**
Bản án số:11/2019/HS-ST
Ngày: 22-02-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thanh Quyên
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Quang Kim – Cán bộ hưu trí;
Bà Nguyễn Thị Lại – Cán bộ hưu trí;
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Oanh – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 28/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 08/2019/QĐXXST – HS ngày 10/01/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986;

HKTT: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12;

Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958(đã chết)

Con bà: Lương Thị T, sinh năm 1959.

Chồng: Lê Thế Đ, sinh năm 1987;

Con: Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014;

Anh chị em: Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án; tiền sự; nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

Công ty TNHH Luxshare – ICT thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Thân Ngọc T – Sinh năm 1994(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

-Người làm chứng:

Chị Dương Thị H - Sinh năm 1983(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T - sinh năm 1986 trú tại Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là công nhân của Công ty TNHH Luxshare – ICT thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang từ tháng 5/2018. Quá trình làm việc, T được phân công làm chuyên trưởng chuyên sản xuất số 1, xưởng C của Công ty. Trong các ngày 22/8/2018 và 23/8/2018, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp linh kiện điện tử, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Ngày 22/8/2018, T đến làm việc tại chuyên sản xuất số 1 (Line 1), xưởng C – Công ty TNHH Luxshare – ICT thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi công nhân nghỉ đi ăn cơm trưa, T ở lại xưởng và nảy sinh ý định trộm cắp linh kiện điện tử là đầu kết nối chân sạc điện thoại di động Iphone (ký hiệu E75) của Công ty bán lấy tiền ăn tiêu. Quan sát thấy xung quanh vắng người, T lấy một chiếc thùng nhựa màu đen để ở gần cửa ra vào của xưởng C rồi đi đến chuyên sản xuất số 3 (Line 3) để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến nơi, T dùng tay mở tủ robot tự động lấy 01 khay đựng 265 đầu chân sạc E75 cất vào thùng, phủ lên trên một tấm xốp màu hồng để ngụy trang nhằm tránh sự phát hiện rồi đem đến vị trí gần cửa ra vào của xưởng sản xuất cất giấu. Sau đó, T đi ăn cơm rồi tiếp tục làm việc tại chuyên sản xuất số 1, xưởng C của Công ty. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hết ca làm T lấy các đầu chân sạc E75 trộm cắp được cất giấu vào túi quần đem về cất tại phòng ngủ của vợ chồng mình.

Vụ thứ hai:

Khoảng 12 giờ ngày 23/8/2018, T làm việc tại xưởng thì đến giờ công nhân nghỉ đi ăn cơm trưa. Quan sát thấy xung quanh vắng người, T lấy 01 chiếc thùng nhựa đen để ở vị trí gần cửa ra vào của xưởng C rồi đi đến dây chuyên sản xuất số 2 (Line 2) để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến nơi, T dùng tay mở tủ robot tự động lấy 01 khay đựng 266 đầu chân sạc E75 cất vào thùng và phủ lên trên một tấm xốp màu hồng để ngụy trang nhằm tránh sự phát hiện rồi đem đến cất giấu ở gần cửa ra

vào của xưởng sản xuất. Sau đó, T đi ăn cơm rồi tiếp tục làm việc tại chuyền sản xuất số 1, Xưởng C của Công ty. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hết ca làm T lấy các đầu chân sạc E75 trộm cắp được cất giấu vào túi quần đem về cất tại phòng ngủ của vợ chồng mình.

Ngày 24/8/2018, Công ty TNHH Luxshare – ICT có đơn trình báo sự việc tại đồn Công an xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang về việc bị mất các đầu linh kiện kết nối E75.

Cùng ngày 24/8/2018, Nguyễn Thị T đến đầu thú tại đồn Công an xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang và giao nộp 531 đầu chân sạc E75 đã trộm cắp được.

Ngày 10/10/2018, anh Nguyễn Vĩnh T là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Luxshare – ICT giao nộp tại Cơ quan điều tra 01 đĩa CD-R được trích xuất từ Camera an ninh của Công ty có ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị T trộm cắp tài sản của Công ty các ngày 22/8/2018 và ngày 23/8/2018.

Ngày 08/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Chân sạc E75 có giá trị 23.000 đồng/chiếc; tổng số 531 đầu chân sạc E75 có tổng trị giá là 12.213.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSVY ngày 25/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Thị T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Do bị cáo đang nuôi 3 con nhỏ, sống chung với gia đình và không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản trộm cắp và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, qua công bố lời khai của bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 22/8/2018 và 23/8/2018, Nguyễn Thị T có hành vi trộm cắp tổng số 531 đầu chân sặc E75, có tổng trị giá là 12.213.000 đồng của Công ty TNHH Luxshare – ICT thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trong đó: Khoảng 12 giờ ngày 22/8/2018 trộm cắp 265 đầu chân sặc E75 có tổng trị giá 6.095.000 đồng tại chuyền sản xuất số 3, xưởng C của Công ty; Khoảng 12 giờ ngày 23/8/2018 trộm cắp 266 đầu chân sặc E75, có tổng trị giá 6.118.000 đồng tại chuyền sản xuất số 2, xưởng C của Công ty. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị T trộm cắp là 12.213.000 đồng

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản 12.213.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 22/8/2018 và ngày 23/8/2018 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và tự nguyện ra đầu thú. Do vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn nên cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới khung theo quy định tại Điều 54 BLHS 2015 là phù hợp.

Do bị cáo đang ở chung với bố mẹ, nuôi 3 con nhỏ và không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

[10] Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 5 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

+Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên